

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 117/2017/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV X địa chỉ: Số X Hàng Vôi, quận Hoàng Kiếm, thành phố Hà Nội.

Bị đơn : Ông Lưu Vĩnh L; Sinh năm 1984; địa chỉ: Số X, ngõ Y, tổ 6, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Lưu Vĩnh L xác nhận còn nợ và có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH MTV X các khoản tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 77/2013/HĐTDNH-CN/SHB/LS ngày 15/5/2013 và Khế ước nhận nợ số 77/2013/KU-CN/SHB.LS ngày 20/5/2013 tạm tính đến hết ngày 13/6/2018 là 9.105.583.914 đồng (Chín tỷ, một trăm lẻ năm triệu, năm trăm tám mươi ba nghìn, chín trăm mười bốn đồng), cụ thể như sau:

- + Nợ gốc: 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng chẵn);
- + Nợ lãi trong hạn: 393.000.320 đồng (Ba trăm, chín mươi ba triệu, không nghìn ba trăm hai mươi đồng);
- + Nợ lãi quá hạn: 3.712.583.594 đồng (Ba tỷ, bảy trăm mười hai triệu, năm trăm tám mươi ba nghìn, năm trăm chín mươi bốn đồng).

2.2. Ông L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 77/2013/HĐTDNH-CN/SHB/LS ngày 15/5/2013 và Khế ước nhận nợ số 77/2013/KU-CN/SHB.LS ngày 20/5/2013 kể từ ngày 14/6/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2.3. Trong trường hợp ông Lưu Vĩnh L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Công ty TNHH MTV X có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 133, tờ bản đồ số 06, diện tích 1440m² tại Xóm Vỹ, xã Cộng Hòa, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK702841 số vào sổ cấp GCN số CH 1095 do UBND huyện Quốc Oai cấp cho ông Nguyễn Tuấn Dương ngày 28/11/2012 (đã được chuyển nhượng lại cho ông Lưu Vĩnh L ngày 13/5/2013) theo Hợp đồng thế chấp số 35/2013/HĐTC-CN/SHB.LS ký ngày 15/5/2013 tại Văn phòng Công chứng Vạn Xuân, thành phố Hà Nội.

2.4. Về án phí:

Ông Lưu Vĩnh L chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 58.552.790 đồng (Năm mươi tám triệu, năm trăm năm mươi hai nghìn, bảy trăm chín mươi đồng).

Công ty TNHH MTV X được hoàn lại 58.062.000 đồng (Năm mươi tám triệu, không trăm sáu mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 6108 ngày 17/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND quận Long Biên, Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Long Biên, Tp. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Phương